**HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG**

DỰ THẢO

*5 pm*

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

*(Kèm theo Công văn số**2368/TCGDNN-KĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2017)*

***Lưu ý:***

1. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu khi cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trong 03 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.

2. Việc đánh giá mức độ một chương trình đào tạo cụ thể tại một cơ sở đào tạo đáp ứng hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn chỉ áp dụng đối với các yếu tố, nội dung liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo.

| **TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN** | **CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIÊU CHUẨN ĐẠT** | **VĂN BẢN THAM CHIẾU** |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định. | 1. Có văn bản/tài liệu/bộ chương trình đào tạo thể hiện mục tiêu của chương trình đào tạo  2. Có văn bản/tài liệu thể hiện mục tiêu của cơ sở đào tạo  3. Có văn bản/tài liệu thể hiện cơ sở đào tạo thực hiện nghiên cứu và có kết quả nghiên cứu nhu cầu của thị trường lao động (cơ sở đào tạo tự triển khai điều tra hoặc nghiên cứu, tổng hợp các điều tra của các tổ chức, cá nhân khác)  4. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo công khai mục tiêu của chương trình đào tạo  5. Có văn bản/tài liệu thể hiện cơ sở đào tạo rà soát mục tiêu chương trình hàng năm và các nội dung điều chỉnh (nếu có)  **6. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo. | 1. Có văn bản của cơ sở đào tạo về việc giao nhiệm vụ cho khoa/đơn vị phụ trách và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo  2. Có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm của khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo  3. Có báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo  4. Có các Quyết định khen thưởng, bằng khen, giấy khen đối với khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo (nếu có)  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo được đánh giá là “hoàn thành nhiệm vụ” khi hoàn thành đúng chất lượng, tiến độ công việc được giao.* | - Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 quy định về Điều lệ trường cao đẳng;  - Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 quy định về Điều lệ trường trung cấp |
| 3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo. | 1. Có văn bản/tài liệu thể hiện kết quả nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học hàng năm  2. Có báo cáo/tài liệu liên quan đến nguồn thu thực hiện chương trình đào tạo  3. Có báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo  **4. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| **Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo. | 1. Có văn bản xác định chỉ tiêu tuyển sinh  2. Có kế hoạch tuyển sinh  3. Có thông báo tuyển sinh  4. Có Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh  5. Có hồ sơ đăng ký học nghề  6. Có hồ sơ liên quan đến coi thi, chấm thi, xét tuyển  7. Có Quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển  8. Có văn bản/báo cáo công tác tuyển sinh  9. Có biên bản thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh  10. Có danh sách học sinh nhập học và Quyết định phân lớp  **11. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng |
| 2. Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định. | 1. Có quyết định ban hành chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  2. Có kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, kế hoạch nhà giáo cho từng khóa học theo từng học kỳ, năm học  3. Có sổ lên lớp, giáo án giảng dạy, sổ tay nhà giáo  4. Có báo cáo, biên bản thanh kiểm tra về công tác đào tạo  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp |
| 3. Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học. | 1. Có giáo án giảng dạy của 100% các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  2. Có sổ tay giáo viên  3. Có báo cáo công tác đào tạo của khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo  4. Có báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo.  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp |
| 4. Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo. | 1. Có hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động  2. Có kế hoạch cho người học đi thực hành, thực tập  3. Có hình ảnh đi thực hành, thực tập  4. Có báo cáo của người học kết quả thực hành tại đơn vị sử dụng lao động  5. Có danh sách người học đã tốt nghiệp  6. Có danh sách người học đã được thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động  7. Có báo cáo đánh giá của đơn vị sử dụng lao động về kết quả thực hành, thực tập của người học  **8. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 5. Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định. | 1. Có văn bản của cơ sở đào tạo quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng.  2. Nội dung văn bản đúng theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và và Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017.  3. Có văn bản/báo cáo thể hiện cơ sở đào tạo đã thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định cơ sở đào tạo đã ban hành.  4. Có đầy đủ hồ sơ người học đúng theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017.  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | - Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp  - Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định về mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng; in, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng. |
| 6. Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp. | 1. Có quy định của cơ sở đào tạo về việc kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học  2. Có kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học  3. Có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học  4. Có báo cáo/văn bản/tài liệu thể hiện việc sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát trong điều chỉnh các hoạt động dạy và học  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 7. Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định. | 1. Có văn bản của cơ sở đào tạo hướng dẫn về đào tạo liên thông.  2. Nội dung văn bản của cơ sở đào tạo hướng dẫn về đào tạo liên thông đúng quy định tại Thông tư số …/2017/TT-BLĐTBXH ngày …/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.  3. Cơ sở đào tạo đảm bảo các yêu cầu về đào tạo liên thông quy định tại Thông tư số …/2017/TT-BLĐTBXH ngày …/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp:  - Có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng đối với những ngành, nghề đào tạo liên thông.  - Có chỉ tiêu đào tạo liên thông nằm trong chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.  - Có hội đồng để xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học.  - Có chương trình đào tạo liên thông được xây dựng theo quy định.  4. Cơ sở đào tạo đã tổ chức đào tạo liên thông theo đúng văn bản hướng dẫn của cơ sở đào tạo.  5. **Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý:*  *- Nếu cơ sở đào tạo có hồ sơ đăng ký tổ chức đào tạo liên thông và tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông đúng quy định nhưng không có người học thì tiêu chuẩn này Đạt;*  *- Nếu cơ sở đào tạo chưa tổ chức đào tạo liên thông thì tiêu chuẩn này Không đạt.* | Thông tư số …/2017/TT-BLĐTBXH ngày …/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp |
| **Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. | 1. Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học;  2. Có hồ sơ quản lý nhà giáo  3. Có văn bản/tài liệu/ hồ sơ đánh giá nhà giáo hàng năm  4. 100% *Nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chuyên môn ngành, nghề đạt chuẩn theo quy định tại* Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH.  4.1. Đối với nhà giáo dạy chương trình trung cấp đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH:  **Điều 17. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn**  1. Đối với nhà giáo dạy lý thuyết  a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;  b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;  c) Có kiến thức về các môn học, mô-đun liên quan trong ngành, nghề;  d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp của ngành, nghề được phân công giảng dạy.  2. Đối với nhà giáo dạy thực hành  a) Có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ trung cấp sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 2 hoặc chứng nhận bậc thợ 4/7, 3/6 hoặc chứng nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc tương đương;  b) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;  c) Tổ chức được các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy;  d) Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy.  3. Đối với nhà giáo dạy tích hợp  a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ trung cấp sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 2 hoặc chứng nhận bậc thợ 4/7, 3/6 hoặc chứng nhận nghệ nhân ưu tú, nghệ sĩ ưu tú, thầy thuốc ưu tú trở lên hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc tương đương;  b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;  c) Có kiến thức về môn học, mô-đun của ngành, nghề liên quan;  d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy;  đ) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;  e) Tổ chức được các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.  **Điều 18. Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ**  1. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.  2. Đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy.  **Điều 19. Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học**  1. Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.  2. Sử dụng thành thạo phần mềm dạy học chuyên ngành để thiết kế bài giảng.  **Tiểu mục 2. TIÊU CHÍ 2 VỀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM**  **Điều 20. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy**  1. Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 2 hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp hoặc tương đương trở lên.  2. Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng.  4.2. Đối với nhà giáo dạy chương trình cao đẳng đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH:  **Điều 32. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn**  1. Đối với nhà giáo dạy lý thuyết  a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy;  b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;  c) Có kiến thức về ngành, nghề liên quan;  d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy.  2. Đối với nhà giáo dạy thực hành  a) Có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ cao đẳng sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc chứng nhận nghệ nhân nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, thầy thuốc nhân dân hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;  b) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;  c) Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy;  d) Nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy.  3. Đối với nhà giáo dạy tích hợp  a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy để dạy thực hành trình độ cao đẳng sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bậc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc chứng nhận nghệ nhân nhân dân, nghệ sĩ nhân dân, thầy thuốc nhân dân hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;  b) Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;  c) Có kiến thức về ngành, nghề liên quan;  d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy;  đ) Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy;  e) Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.  **Điều 33. Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ**  1. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.  2. Đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy.  **Điều 34. Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học**  1. Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.  2. Sử dụng thành thạo phần mềm dạy học chuyên ngành để thiết kế bài giảng, tài liệu giảng dạy.  **Tiểu mục 2. TIÊU CHÍ 2 VỀ NĂNG LỰC SƯ PHẠM**  **Điều 35. Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy**  1. Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.  2. Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng.  5. 100% *Nhà giáo (bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng) tham gia giảng dạy các môn chung đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư* số 30/2009/TT-BGDĐT.  **6. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | - Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp  - Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 quy định quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông |
| 2. Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. | 1. Có danh sách trích ngang nhà giáo: họ và tên; mô-đun, môn học đang giảng dạy; trình độ đào tạo; nghiệp vụ sư phạm; kỹ năng thực hành; ngoại ngữ; tin học  2. Có văn bản/tài liệu phân công nhiệm vụ của nhà giáo  3. Có các báo cáo công tác đào tạo  4. Có văn bản/tài liệu/ hồ sơ đánh giá nhà giáo hàng năm  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: 100% nhà giáo bao gồm nhà giáo cơ hữu và thỉnh giảng; giảng dạy các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/nghề; có thể tham gia hoặc không tham gia giảng dạy trong năm học.* | Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp |
| 3. Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định. | 1. Có danh sách trích ngang nhà giáo  2. Có quy định của cơ sở đào tạo về tổng số giờ giảng dạy  3. Có kế hoạch đào tạo  4. Có kế hoạch phân công nhà giáo cho toàn khóa của chương trình  5. Có danh sách người học từng lớp, danh sách thể hiện số người học học thực hành  6. Có bảng thống kê giờ giảng của nhà giáo hàng năm  7. Có bảng thanh toán lương, thanh toán tiền vượt giờ  8. Có bảng thống kê tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo  9. Đối với đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng: Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa là 25 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 20 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên đối với các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và sức khỏe; 15 học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên đối với các ngành, nghề có yêu cầu về năng khiếu. Có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm nhận ít nhất 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo.  10. Bảo đảm mỗi ngành, nghề giảng dạy trình độ cao đẳng có giảng viên trình độ thạc sỹ trở lên.  **11. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | - Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp  - Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp |
| 4. Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp. | 1. Có danh sách nhà giáo cơ hữu  2. Có danh sách nhà giáo cơ hữu tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm  3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện nhà giáo tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi dạy nghề giỏi, hội thi thiết bị tự làm  **4. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy Cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: Nghiên cứu khoa học được hiểu là thực hiện và hoàn thành luận văn Thạc sỹ, luận án Tiến sỹ, bài viết đăng trên các báo trung ương và địa phương, chuyên đề khoa học,…* |  |
| 5. Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng. | 1. Có kế hoạch cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm  2. Có văn bản về việc cử nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm  3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đã tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng hàng năm  **4.** **Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp |
| Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định. | 1. Có danh sách trích ngang nhà giáo cơ hữu  2. Có danh sách nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm 3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh về việc nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm  4. Nhà giáo được thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động đúng theo quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BLĐTBXH  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2017 quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp |
| 7. Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. | 1. Có quy định của cơ sở đào tạo về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý và nhân viên  2. Có danh sách trích ngang của cán bộ quản lý và nhân viên khoa/đơn vị được giao phụ trách chương trình đào tạo: họ và tên; thời gian tuyển dụng; trình độ, chuyên môn đào tạo; tin học; ngoại ngữ  **3. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 8. Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao. | 1. Có danh sách cán bộ quản lý và nhân viên khoa/đơn vị được giao phụ trách chương trình đào tạo  2. Có văn bản của cơ sở đào tạo quy định trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ quản lý và nhân viên khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo  3. Có báo cáo triển khai thực hiện chương trình đào tạo  4. Có báo cáo tổng kết hàng năm của cơ sở đào tạo  5. Hồ sơ đánh giá cán bộ quản lý, nhân viên của Khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hàng năm  **6. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| **Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. | 1. Có Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn chương trình đào tạo  2. Có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo  3. Có các biên bản trong quá trình biên soạn/lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo  4. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo  5. **Cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư** 03/2017/TT-BLĐTBXH.  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 2. Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo. | 1. Có Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn/lựa chọn chương trình đào tạo  2. Có Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo  3. Có các biên bản trong quá trình biên soạn/lựa chọn, thẩm định chương trình đào tạo  4. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo  5. Có danh sách đơn vị sử dụng lao động tham gia quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo  **6. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 3. Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | - Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng  - Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 4. Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 5. Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 6. Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 7. Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. | 1. Tiêu chuẩn 1 - Tiêu chí 4 (Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định) ***Đạt***.  2. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  **3. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 8. Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  2. Có nội dung của chương trình đào tạo thể hiện việc liên thông giữa các trình độ đào tạo sơ cấp, trung cấp, cao đẳng trong giáo dục nghề nghiệp hoặc ***giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học***  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 9. Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo. | 1. Có danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của chương trình đào tạo hàng năm: tên giáo trình; năm biên soạn; đơn vị ban hành  2. Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  **3. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 10. Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định. | 1. Có danh sách thống kê giáo trình cho từng mô-đun, môn học của chương trình đào tạo: tên giáo trình, năm biên soạn, đơn vị ban hành  2. Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của các chương trình đào tạo  3. 100% giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng được xây dựng, lựa chọn đúng theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 16 Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH.  **4. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng |
| 11. Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  2. Có Quyết định phê duyệt và đưa vào sử dụng các giáo trình. 3. Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  4. **Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: Nội dung giáo trình phải điều chỉnh, cập nhật theo sự thay đổi của nội dung chương trình đào tạo.* |  |
| 12. Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. | 1. Có Quyết định ban hành/lựa chọn chương trình đào tạo, trong đó bao gồm chương trình chi tiết các mô-đun, môn học  2. Có Quyết định phê duyệt/lựa chọn giáo trình làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức đối với các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  3. Có bản in các giáo trình của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  4. Có tổng hợp kết quả rà soát giáo trình hàng năm  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| **Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. | 1. Có thống kê số lượng, diện tích, vị trí của phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa phục vụ cho việc thực hiện chương trình đào tạo  2. Có hồ sơ hoàn công các khối công trình xây dựng (nếu có)  3. Có thống kê số lượng người học của chương trình đào tạo hàng năm  4. Có thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  5. Có kế hoạch lên lớp hoặc thời khóa biểu trong đó thể hiện việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của cơ sở đào tạo  6. Có báo cáo/văn bản thể hiện đánh giá về điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước của cơ sở đào tạo hàng năm  **7. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo. | 1. Có danh mục thiết bị đào tạo hiện có của cơ sở đào tạo: tên thiết bị, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng  2. Có bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu hiện có của cơ sở đào tạo với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Trong trường hợp Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chưa ban hành quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu thì so sánh, đối chiếu với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương trình đào tạo.  3. Có các báo cáo theo dõi tài sản cố định của cơ sở đào tạo hàng năm  **4. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn**  *Lưu ý: Trong trường hợp cơ sở đào tạo còn thiếu một số chủng loại thiết bị nhưng có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh:*  *- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị*  *- Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập trong đó nêu rõ thời gian thực hành, học tập tại nơi thuê thiết bị*  *- Báo cáo thể hiện việc đưa người học đến thực tập tại địa điểm thuê thiết bị.* | Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp |
| Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo. | 1. Tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5 Đạt  2. Có danh mục, số lượng thiết bị đào tạo theo từng chủng loại  3. Có thống kê số lượng người học của chương trình đào tạo hàng năm  4. Có thống kê số lượng người học tại mỗi lớp học lý thuyết và thực hành của các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo  5. Có kế hoạch lên lớp hoặc thời khóa biểu trong đó thể hiện việc bố trí xưởng, phòng học theo thời khóa biểu của cơ sở đào tạo  **6. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý:*  *- Phải có đủ số lượng theo từng chủng loại trong danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành. Trong trường hợp Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chưa ban hành quy định về danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu thì phải có đủ số lượng thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định trong chương trình đào tạo.*  *- Trong trường hợp cơ sở đào tạo còn thiếu một số thiết bị nhưng có các hình thức khác đảm bảo đáp ứng quy mô đào tạo thì cần cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu chứng minh:*  *+ Hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý về việc thuê thiết bị*  *+ Kế hoạch/tiến độ giảng dạy, học tập trong đó nêu rõ thời gian thực hành, học tập tại nơi thuê thiết bị*  *+ Báo cáo thể hiện việc đưa người học đến thực tập tại địa điểm thuê thiết bị* | Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp |
| 4. Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định. | 1. Có sơ đồ/hình ảnh bố trí các thiết bị, dụng cụ trong các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn  2. Có hồ sơ thiết kế, lắp đặt, hồ sơ quản lý các thiết bị, dụng cụ  3. Có văn bản của cơ sở đào tạo hoặc cơ quan chức năng đánh giá về sự an toàn, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường trong việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ (nếu có)  4. Đối với các thiết bị, dụng cụ đặc biệt thuộc danh mục thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định an toàn và dán tem/cấp phép/chứng nhận an toàn theo quy định trước khi đưa vào sử dụng  5. Có văn bản của cơ sở đào tạo quy định về việc quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo  6. Có danh mục các thiết bị đào tạo  7. Có hồ sơ quản lý các thiết bị đào tạo  8. Có sổ lên lớp hoặc đăng ký xưởng thực hành  9. Có các biên bản thanh tra, kiểm tra đánh giá về tình trạng hoạt động và hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo (nếu có).  10. Có các quy định sử dụng, bảo trì và bảo dưỡng của nhà sản xuất đối với mỗi thiết bị đào tạo.  11. Có báo cáo công tác quản lý, bảo trì, bảo dưỡng, thiết bị và đồ dùng dạy học hàng năm  **12. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 5. Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo. | 1. Có văn bản của cơ sở đào tạo quy định về việc quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo  2. Có sơ đồ bố trí các kho lưu trữ nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ đào tạo  3. Có hệ thống sổ sách theo dõi việc quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu.  4. Có các đề xuất nhu cầu về nguyên, nhiên vật liệu phục vụ chương trình đào tạo theo từng học kỳ, năm học của đơn vị được giao phụ trách chương trình đào tạo  5. Có kế hoạch nguyên, nhiên, vật liệu cho từng học kỳ, năm học  6. Có sổ lên lớp của các lớp học  7. Có báo cáo có nội dung về công tác quản lý, cấp phát, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu hàng năm  **8. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 6. Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo. | 1. Có bảng kê danh mục chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt: tên chương trình/giáo trình, năm xuất bản, đơn vị xuất bản, số lượng bản in, bản điện tử  2. Có bản in chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt  3. Có bảng kê danh mục sách, tạp chí, tài liệu tham khảo hàng năm: tên, năm xuất bản, đơn vị xuất bản, số lượng bản in, bản điện tử  4. Có bản in sách, tạp chí, tài liệu tham khảo  5. Có thống kê số lượng người học lớn nhất của chương trình hàng năm  **6. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: số lượng sách, tạp chí, tài liệu tham khảo cần đáp ứng* *tối thiểu 05 đầu sách/người học đối với số lượng người học lớn nhất của chương trình đào tạo hàng năm* |  |
| 7. Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu. | 1. Có danh mục máy tính tại thư viện: tên máy, số lượng, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, trình trạng hoạt động hiện tại  2. Có hợp đồng cung cấp mạng internet với đơn vị cung cấp  3. Có ý kiến đánh giá của người học, nhà giáo về hình thức, cách thức hoạt động của thư viện hàng năm  4. Có báo cáo hoạt động của thư viện hàng năm  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 8. Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy. | 1. Có danh sách các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy  2. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo áp dụng các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy  **3. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| **Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học. | 1. Có các tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo cung cấp, phổ biến đầy đủthông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Luật Giáo dục nghề nghiệp |
| 2. Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập. | 1. Có thống kê các chính sách, chế độ hỗ trợ đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và các chính sách xã hội khác mà cơ sở đào tạo đã và đang áp dụng  2. 2. Có danh sách những người học thuộc đối tượng ưu tiên: họ và tên, lớp, khóa, đối tượng, nội dung được hỗ trợ,...  3. Các văn bản/tài liệu thể hiện cơ sở đào tạo đã thực hiện các chính sách, chế độ  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Điều 62, Điều 63 và Điều 64 Luật Giáo dục nghề nghiệp  và các văn bản khác có liên quan |
| 3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp. | 1. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo thường xuyên cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm mỗi học kỳ  2. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo thường xuyên trợ giúp giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp hàng năm  **3. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 4. Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học. | 1. Có các văn bản/tài liệu thể hiện việc người học được tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có thể do Cơ sở đào tạo tổ chức hoặc do đơn vị khác tổ chức nhưng cơ sở đào tạo có cử người học tham gia.* |  |
| **Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng** |  |  |
| 1. Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. | 1. Có kế hoạch/phương án thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hàng năm  2. Có danh sách đơn vị sử dụng lao động được thu thập ý kiến hàng năm, trong đó nêu rõ: tên; địa chỉ; số lượng, tên người học đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động  3. Có văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện.  4. Có báo cáo kết quả thu thập ý kiến  **5.** **Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 2. Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp. | 1. Có kế hoạch/phương án điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp hàng năm  2. Có Quyết định công nhận tốt nghiệp và danh sách người học đã tốt nghiệp hàng năm  3. Có các văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện từng hình thức điều tra lần vết  4. Có báo cáo kết quả điều tra lần vết  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: cơ sở đào tạo phải thực hiện điều tra lần vết đối với 100% người học tốt nghiệp chương trình đào tạo* |  |
| 3. Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý. | 1. Có kế hoạch/phương án thu thập ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý  2. Có danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo  3. Có danh sách nhà giáo, cán bộ quản lý được thu thập ý kiến hàng năm  4. Có các văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện. 5. Có báo cáo kết quả thu thập ý kiến hàng năm  **6.** **Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 4. Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học. | 1. Có kế hoạch/phương án thu thập ý kiến người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học  2. Có danh sách người học hàng năm  3. Có danh sách người học được thu thập ý kiến hàng năm  4. Có các văn bản/tài liệu/thông tin thể hiện phương pháp thu thập ý kiến đã thực hiện.  5. Có báo cáo kết quả thu thập ý kiến hàng năm  **6.** **Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 5. Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định. | 1. Có kế hoạch thực hiện tự đánh giá  2. Có báo cáo tự đánh giá  3. Có văn bản/tài liệu/hình ảnh thể hiện cơ sở đào tạo công khai báo cáo tự đánh giá  4. Trường thực hiện đúng theo quy định tại Mục 2 chương II Thông tư số /2017/TT-BLĐTBXH ngày của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.  **5. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** | Thông tư số /2017/TT-BLĐTBXH ngày của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp |
| 6. Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có). | 1. Tiêu chuẩn 5 - Tiêu chí 7 (Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định) ***Đạt***  2. Có kế hoạch cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có)  3. Có văn bản/tài liệu/báo cáo thể hiện việc cơ sở đào tạo thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo hàng năm theo kế hoạch đã có  **4. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.** |  |
| 7. Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo. | 1. Tiêu chuẩn 2 - Tiêu chí 7 (Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp) ***Đạt***  2. Có bảng tổng hợp kết quả điều tra  **3. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý:*  *- Việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo là việc làm sử dụng kiến thức, kỹ năng từ chương trình đào tạo mà người học được học*  *- Tỉ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số người học có phản hồi đối với điều tra của cơ sở đào tạo.* |  |
| 8. Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. | 1. Tiêu chuẩn 1- Tiêu chí 7 (Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) ***Đạt***  **2. Kết quả kiểm tra các văn bản/tài liệu nêu trên kết hợp với các nguồn minh chứng khác (phỏng vấn, quan sát,...) cho thấy cơ sở đào tạo ĐẠT yêu cầu của tiêu chuẩn.**  *Lưu ý: Tỉ lệ 80% theo yêu cầu tiêu chuẩn được tính trên tổng số đơn vị sử dụng lao động có phản hồi đối với điều tra của cơ sở đào tạo.* |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_